

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA
MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2022
Đối với xã Minh Thắng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
(Kèm theo Báo cáo số 281/BC-UBND ngày 15/12/2022 của UBND thị xã Chơn Thành)

TT	Tên tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Nội dung thực hiện/Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của UBND thị xã
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch	Có quy hoạch chung xây dựng xã tại quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 22/10/2013 của UBND huyện. Quy hoạch chung đã có chấp thuận điều chỉnh tại công văn số 1153/UBND-KT ngày 07/12/2022 của UBND thị xã Chơn Thành về chấp thuận chủ trương điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng các xã Nha Bích, Minh Thắng, Minh Lập và xã Quang Minh. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch	Có quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND huyện Chơn Thành ban hành quy định quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô	Có quyết định số 4044/QĐ-UBND ngày 20/12/2007 của UBND huyện Chơn Thành về việc quy hoạch xây dựng và mở rộng Trung tâm hành chính xã Minh Thắng tại ấp 4 xã Minh Thắng huyện Chơn Thành. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định	Có 9.754m trong đó có 2.300m đường nhựa, 3.745m đang thi công đường bê tông nhựa nóng chiều rộng mặt 10m hiện tại đã làm nền đá hoàn thành năm 2023, 3700m đường sỏi đỏ. Có bố trí đèn chiếu sáng. Tự đánh giá: Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Nội dung thực hiện/Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của UBND thị xã	
		2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp	Được cứng hóa và bảo trì hàng năm	Tổng 22.165m trong đó bê tông xi măng là 6.332m, nhựa là 7.692m, sỏi đỏ 8.141m (Hiện tại 3.000m đang thi công nền đá, hoàn thành rải nhựa vào cuối tháng 12/2023) bảo trì hàng năm. Tỷ lệ đường thôn ấp đảm bảo đạt cứng hóa 100%. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
			Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	Có bố trí hệ thống biển báo đảm bảo theo quy định, có 10.282m đèn đường chiếu sáng, cây xanh hai bên đường. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp		Tổng 3.994m trong đó 2.962m bê tông xi măng, 91 m đường nhựa, 941 m sỏi đỏ. Bố trí 1.500m đèn đường chiếu sáng. Tỷ lệ đường ngõ xóm cứng hoá đảm bảo 100%.. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa		Tổng 17.098 trong đó bê tông xi măng là 191m, 3.259 m là nhựa, sỏi đỏ 13.648m. Đảm bảo cứng hóa đi lại thuận tiện 100%. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	Trên địa bàn xã Minh Thắng hiện có diện tích cây cao su là 2.774,6 ha, diện tích cây điều là 16 ha; diện tích cây hồ tiêu là 2,2 ha; diện tích cây ăn trái là 27,9ha (trong đó: cây bưởi da xanh 11ha; cây sầu riêng 8ha; quýt 0,5ha; ôi 3 ha: bơ 1,7ha; mít 3,6 ha; chuối 0,1ha).Diện tích được tưới và tiêu chủ động 43,9 ha/43,9ha. Đạt 100%. Tự đánh giá: Đạt	Đạt	
		3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững	Trên địa bàn xã không có tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động. Tự đánh giá: Đạt	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Nội dung thực hiện/Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của UBND thị xã
		3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	Đa số cây chủ lực trên địa bàn cây cao su phương tiện tưới không cần đến, chỉ sử dụng dụng cụ tưới trong nắng hạn, trong 3 năm trở lại đây lượng mưa nhiều không cần tưới cao su vẫn tự trữ đủ nước trong đất phát triển. Ngoài ra có 43,9 ha cây ăn trái và cây hồ tiêu được tưới tiên tiến tiết kiệm nước, đạt 100%. Có 23,5 ha bưởi, quýt và sầu riêng được tưới công nghệ tưới tiết kiệm nước được áp dụng (phun mưa, nhỏ giọt). Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm	Trên địa bàn xã không có công trình thủy lợi tuy nhiên trong năm 2022 nâng cấp đầu tư công trình cống, mương rãnh được tu sửa bảo trì hàng năm. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi	Qua thống kê rà soát trên địa bàn xã các trang trại chăn nuôi heo, gà vịt gần khu vực sông suối các khoảng 500 m trở lên và có hệ thống biogaz xử lý chất thải đảm bảo. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Xã Minh Thắng đã thành lập 01 Ban chỉ huy phòng chống thiên tai – tìm kiếm cứu nạn của xã hàng năm kiện toàn, thành lập đội xung kích xã, có kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai hàng năm, cơ bản đảm bảo đáp ứng yêu cầu dân sinh và phòng chống thiên tai tại chỗ. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
4	Điện	Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	1.171/1.171 hộ dân đăng ký sử dụng điện sinh hoạt đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn điện lực quy định. Các hộ sản xuất kinh doanh đăng ký đảm bảo theo quy định. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
5	Giáo dục	5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2	Trường mầm non và tiểu học đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, trường THCS kế hoạch đạt chuẩn mức độ 1 vào năm 2022. Chưa có trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2. Tự đánh giá: Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Nội dung thực hiện/Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của UBND thị xã
		5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt chuẩn quốc gia phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi theo Quyết định số 15950/QĐ-UBND ngày 1/12/2021 của UBND huyện Chơn Thành. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS	Tiểu học đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, trường THCS đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 theo Quyết định số 15950/QĐ-UBND ngày 1/12/2021 của UBND huyện Chơn Thành	Đạt
		5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ	Đạt mức độ 2. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại	Có trung tâm học tập cộng đồng hoạt động tốt. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền	Trường Mầm non có 01 sân bóng mi ni và có 01 phòng giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
6	Văn hóa	6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên	Trung tâm văn hóa thể thao xã gồm sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, có dụng cụ tập luyện thể dục thể thao ngoài trời. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định	Trên địa bàn xã không có di sản văn hóa. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới	Năm 2022 xã có 07/07 ấp đạt khu dân cư văn hóa đạt 100%, có 1126/1142 hộ đạt gia đình văn hóa, đạt 98,6%. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	trên địa bàn xã không có chợ, có một số cửa hàng buôn bán thực phẩm cơ bản đáp ứng nhu cầu người dân địa phương. Tự đánh giá: Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Nội dung thực hiện/Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của UBND thị xã
8	Thông tin và truyền thông	8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân	xã có điểm phục vụ bưu chính, xã ký kết với bưu điện về Cung ứng dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh	84,30%	Đạt
		8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông	xã có hệ thống loa truyền thanh không dây, 07/07 ấp có cụm loa hoạt động. - 100 % hộ dân có truyền hình. - xã có tủ sách phục vụ nhân dân.	Đạt
		8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến là 266/266 hồ sơ đạt 100%. Tỷ lệ cán bộ công chức được bồi dưỡng, tập huấn công nghệ thông tin 100% (21/21 cb, cc có chứng chỉ A, B tin học). 21/21 máy tính của xã được kết nối internet đảm bảo công tác quản lý điều hành của xã (báo cáo công nghệ thông tin của xã năm 2022). Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt)	Tất cả các điểm công cộng như UBND xã, nhà văn hóa các ấp, trạm y tế... đều có mạng wifi. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
9	Nhà ở dân cư	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	1.144/1.171 đạt 97,6% nhà ở trên địa bàn xã cơ bản đảm bảo 3 cứng theo tiêu chuẩn bộ xây dựng. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	theo thống kê rà soát vừa tổng hợp bình quân đạt 84.530.000đồng/ người/năm. Tự đánh giá: Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Nội dung thực hiện/Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của UBND thị xã
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025	Tổng số hộ dân trên địa bàn xã là 1.171 hộ, hộ nghèo là 04 hộ (trong đó 03 hộ nghèo thuộc đối tượng không có khả năng lao động), hộ cận nghèo là 10 hộ (trong đó 07 hộ cận nghèo thuộc đối tượng không có khả năng lao động, thuộc BTXH, bị bệnh nặng). Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều năm 2022 đạt 0.00% (1/1168) Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều năm 2022 đạt 0.2% (3/1164) Như vậy tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 năm 2022 của xã Minh Thắng là 0.2%. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	2806/3299 đạt 85,06% người. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp,	1.158/3.299 người đạt 35,1%.. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn	Tỷ lệ lao động đa số làm việc trong ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn như trang trại chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp cao su, cây ăn trái đang từng bước phát triển. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định	HTX cây ăn trái Minh Thắng đang hoạt động có hiệu quả và đúng theo Luật HTX năm 2012, có sản phẩm được chứng nhận đạt chuẩn VietGAP. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn	Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn 3 sao trở lên và còn thời hạn kể từ ngày được công nhận. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị	01 mô hình: Hợp tác xã cây ăn trái Minh Thắng có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định, cơ giới hóa các khâu. Đạt tiêu chuẩn VietGap. Tự đánh giá: Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Nội dung thực hiện/Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của UBND thị xã
		13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã	Sản phẩm nông sản chủ lực của xã là cao su nên không có áp dụng ứng dụng chuyên đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc. - Tuy nhiên, xã có 2 sản phẩm nông sản khác có ứng dụng chuyển đổi số và có mã QR truy xuất nguồn gốc gồm: Bưởi da xanh và sầu riêng Thái của HTX cây ăn trái Minh Thắng. 2 sản phẩm này đảm bảo các yêu cầu về thiết lập điện tử truy xuất nguồn gốc, truy xuất các trường thông tin từ công đoạn sản xuất đến lưu trữ, chế Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử	Cây chủ lực trên địa bàn xã chủ yếu là cây cao su, mặt hàng mủ cao su khi thu hoạch bán trực tiếp cho đơn vị thu mua vận chuyển nhà máy chế biến theo chuỗi cung ứng riêng của ngành, trên địa phương không có nhà máy chế biến sản xuất sản phẩm mủ cao su nên buôn bán qua kênh thương mại điện tử không phù hợp. Ngoài ra còn có mặt hàng : Bưởi da xanh Minh Thắng của HTX cây ăn trái Minh Thắng đã được đưa lên sàn TMĐT voso.vn và posMart.vn Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng	Nông sản chủ lực của xã chủ yếu là cao su nên không có mã vùng trồng. Nhưng có 11,5 hecta sầu riêng của xã đã dc khắc phục để cấp mã. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội	xã có triển khai quảng bá hình ảnh du lịch của xã trên mạng xã hội face book (Minh Thắng, năng động, hội nhập, phát triển). Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường)	Trên địa bàn xã có mô hình HTX cây ăn trái hiệu quả sử dụng công nghệ tưới tiết kiệm, tiến tiến, đảm bảo vệ sinh môi trường. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
14	Y tế	14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	Số liệu tham gia bảo hiểm y tế 4.112/4.302 đạt 95,58% . Tự đánh giá: Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Nội dung thực hiện/Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của UBND thị xã
		14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	Tính đến thời điểm 07/12/2022 tổng số người được quản lý sức khỏe tại trạm là 3.927 /4.302 người đạt: 91.28%. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng KCB từ xa: Hiện nay Sở y tế Bình Phước chưa triển khai .	Đạt
		14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	Năm 2018 BYT ban hành Thông tư số 46/TT-BYT triển khai ứng dụng sổ KCB điện tử giúp người dân theo dõi sức khỏe.	Đạt
15	Hành chính công	15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính	Sử dụng phần mềm quản lý hộ tịch, sử dụng thanh toán điện tử,	Đạt
		15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên	Một số thủ tục hành chính được tiếp nhận giải quyết ở mức độ 3 trên cổng dịch vụ công trực tuyến	Đạt
		15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp	không có hồ sơ trễ hạn, không có trường hợp khiếu nại vượt cấp xảy ra. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
16	Tiếp cận pháp luật	16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận	Có 01 mô hình "câu lạc bộ hoà giải ở cơ sở". Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành	Xã có 7 tổ hòa giải thuộc 7 ấp đã được hỗ trợ kinh phí hoạt động 6 tháng đầu năm 2022 với tổng số tiền là 4.200.000đ; trong năm đã xảy ra 3 vụ tranh chấp và đã được tổ hòa giải ấp 3 hòa giải thành đạt $\geq 100\%$.. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu	Có tỷ lệ 135/146 tổng số người dân thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý /Tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý có yêu cầu trợ giúp bao gồm: hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công với cách mạng....đạt $\geq 92\%$. Tự đánh giá: Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Nội dung thực hiện/Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của UBND thị xã
17	Môi trường	17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường	trên địa bàn xã không có khu chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	Trên địa bàn xã có 14 cơ sở sản xuất, kinh doanh như sản xuất gỗ, thu mua mù, cơ bản đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. Trên địa bàn xã không có cơ sở nuôi trồng thủy sản.	Đạt
		17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	Trên địa bàn xã rác thải sinh hoạt được đơn vị thu gom rác đảm bảo dọc các tuyến đường, ngoài ra các hộ dân khu vực ở rải rác trong vườn rẫy có hình thức thu gom chôn đốt đúng quy định.. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả	Nước thải sinh hoạt có hầm hố chứa nước thải đảm bảo phù hợp 1.171 /1.171 hộ đạt 100%. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	có 644/1171 hộ tham gia thực hiện phân loại rác thải rắn tại nguồn. Đạt 55 %.. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường	Đối với công tác thu gom, xử lý chai lọ, bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng: Trên địa bàn xã đã lắp đặt 03 bể chứa, hàng năm Phòng Tài Nguyên và Môi trường đã hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định được 02 đợt/năm. . Tự đánh giá: Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Nội dung thực hiện/Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của UBND thị xã
		17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường	Trên địa bàn xã chủ yếu diện tích đất là trồng cây lâu năm, chủ lực là cây cao su. Đối với loại cây này khi đến tuổi thanh lý thì các hộ dân bán gỗ cho các công ty chế biến gỗ trên địa bàn trong và ngoài tỉnh để sản xuất nguyên liệu, nhiên liệu. Đối với số ít các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ gia súc và gia cầm, chất thải hữu cơ được người dân ủ làm nguồn phân bón cho cây trồng của gia đình và bán cho các hộ dân trên địa bàn bón cây trồng. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	Có 12/12 trang trại đạt 100% cơ sở chăn nuôi trên địa bàn xã đảm bảo về vệ sinh thú y và bảo vệ môi trường. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch	Trên địa bàn xã không có cơ sở hỏa táng. Tuy nhiên, một số gia đình khi có người chết có sử dụng hình thức hỏa táng bằng cách hợp đồng hỏa táng tại một số cơ sở ở Bình Dương, TP.Hồ Chí Minh. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng 2/16 người chết đạt 12,5%. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng	Trên địa bàn xã không có cơ sở hỏa táng. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	Trên địa bàn xã không có điểm dân cư nông thôn. Cây xanh chủ yếu ở các điểm công cộng như: Ủy ban xã, các điểm nhà văn hoá, trung tâm văn hoá thể thao xã, tuyến đường đều đảm bảo. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	100% lượng chất thải nhựa phát sinh được thu gom tái sử dụng, tái chế tại nguồn hoặc trong quá trình thu gom vận chuyển, một số chất thải nhựa không thể tái sử dụng và tái chế được thì được đội thu gom, vận chuyển xử lý theo đúng quy định tại bãi rác tập trung. Tự đánh giá: Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Nội dung thực hiện/Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của UBND thị xã
18	Chất lượng môi trường sống	18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	Trên địa bàn xã không có hệ thống cấp nước tập trung, tuy nhiên các hộ dân sử dụng nước uống đóng chai và hệ thống lọc nước 785/1.171 hộ đạt 67,02 %. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm	nước sinh hoạt sử dụng giếng khoan và đào nên bình quân sử dụng đạt theo yêu cầu. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	không có công trình cấp nước tập trung. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm	Có 13/13 cơ sở kinh doanh thực phẩm đã làm cam kết đảm bảo ATVSTP với UBND xã Minh Thắng. Đạt 100% Có 20/20 cơ sở chế biến thực phẩm được trung tâm y tế thị xã Chơn Thành cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATVSTP. Đạt 100%. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của	Trên địa bàn xã không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã: Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm	Trên địa bàn xã không có cơ sở chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch	Có 1.171/1.171 đạt 100% hộ đạt chuẩn 3 công trình vệ sinh. Tự đánh giá: Đạt	Đạt
		18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường	Trên địa bàn không có bãi chôn lấp chất thải rắn. Tự đánh giá: Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Nội dung thực hiện/Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của UBND thị xã
19	An ninh và Quốc phòng	19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân	<p>Xây dựng đầy đủ các kế hoạch về xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động, tham mưu cho đảng uỷ, UBND đảm bảo đầy đủ chế độ chính sách cho lực lượng dân quân thuộc quyền.</p> <p>- Xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động giữa ban CHQS xã, Công an và các đoàn thể khác theo NĐ 02 của Chính phủ.</p> <p>Tự đánh giá: Đạt</p>	Đạt
		19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	<p>Trong năm, tại địa bàn không có công dân phạm tội nghiêm trọng trở nên hoặc gây tai nạn nghiêm trọng.</p> <p>Nhằm góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, Công an xã đã phối hợp với các ban ngành, hội, đoàn thể của xã duy trì hoạt động các mô hình: có 04 mô hình tại ấp 2, ấp3, ấp 4 và ấp 6. Mô hình không có tội phạm ẩn náu, hoặc có tội phạm nhưng phát hiện nhanh, ngăn chặn kịp thời, mô hình Zalo “Thông tin, tuyên truyền an toàn về an ninh, trật tự”, Mô hình “Camera an ninh” tại ấp 1, ấp 2, ấp 3 và ấp 6. Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn lực lượng nòng cốt: Hiện nay xã có tổng số 07 ấp, 07 Trường ấp, 48 tổ An ninh nhân. Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng, củng cố mô hình; Phối hợp UBMTTQVN, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, trường học, Ban ấp tham gia công tác đảm bảo an ninh trật tự ở địa phương; phối hợp lực lượng Dân quân tự vệ xã tổ chức tuần tra giao thông, tuần tra vũ trang... Qua đó góp phần làm ổn định tình hình, địa bàn được giữ vững ổn định.</p> <p>Tự đánh giá: Đạt</p>	Đạt
20	Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu	Có ít nhất 01 (một) khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (cấp thôn, ấp) phù hợp với điều kiện thực tế, đặc điểm văn hóa, xã hội đặc thù của từng địa phương và nhu cầu của cộng đồng dân cư trên địa bàn xã được UBND cấp huyện công nhận (Ủy quyền cho UBND cấp huyện ban hành, tổ chức thực hiện và xét công nhận đảm bảo đồng bộ với tiêu chí nông thôn mới cấp xã).	<p>Có khu dân cư ấp 4 được công nhận là khu dân cư kiểu mẫu theo quyết định số 6851/QĐ-UBND ngày 21/10/2021.</p> <p>Tự đánh giá: Đạt</p>	Đạt